

Bản án số: 33/2019/HS-ST

Ngày: 03-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Ninh

Bà Trần Ngọc Diệp

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yên - Thư ký
Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê An Hiệp - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 5 và 03 tháng 06 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 34/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

ĐÀO TRUNG L, sinh năm 1974, tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 321B/3, Ấp 3, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: số 21 Khu phố 4, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Văn C, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1950; Có vợ : Lâm Thị H, sinh năm 1981; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án: không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/12/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Ông Trần Minh H, sinh năm 1984 (đã chết);

- Bà Đinh Thị N, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Số 751, ấp TL, xã TH, huyện MCN, tỉnh Bến Tre (vắng mặt);

*** Đại diện hợp pháp của bị hại ông Trần Minh H:**

- Ông Trần Văn O, sinh năm 1953(cha bị hại);
- Lê Thị C, sinh năm 1954(mẹ bị hại);
- Đinh Thị N, sinh năm 1986(vợ bị hại);

Cùng nơi cư trú: Số 751, Ấp TL, xã TH, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

(Bà Lê Thị C, bà Đinh Thị N ủy quyền cho ông Trần Văn O tham gia tố tụng tại Tòa án; ông Trần Văn O có mặt);

** Bị đơn dân sự:*

Ông Võ Hữu T, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Số 27F, Khu phố 2, phường Phú Khương, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 20 phút ngày 15/11/2018, bị cáo Đào Trung L điều khiển xe ô tô tải biển số 71C-025.75 chở hàng cho Công ty TNHH Hữu Thịnh do ông Võ Hữu T làm Giám đốc lưu thông trên đường Đồng Văn Cống, hướng từ Phường 7 về vòng xoay Phường 6, thành phố BT. Khi đến đoạn trước công ty Quốc Chương thuộc khu phố Bình Khởi, phường 6, thành phố BT thì bị cáo cho xe dừng lại trên làn đường dành cho xe hai bánh, xe ba bánh và xe thô sơ. Mặc dù, lúc này phía sau cùng chiều đang có xe mô tô biển số 71B2-219.13 do ông Trần Minh H điều khiển chở sau bà Đinh Thị N chạy lên, nhưng bị cáo vẫn điều khiển cho xe ô tô tải biển số 71C-025.75 chuyển hướng quay đầu sang trái để lùi xe vào công ty Quốc Chương thì đụng vào xe mô tô do ông H điều khiển làm ông H, bà N và xe ngã xuống đường; Ông H bị thương nặng ở vùng đầu được đưa đến bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu cấp cứu cho đến ngày 19/11/2018 thì tử vong, riêng bà Đinh Thị N chỉ bị xây xát nhẹ. Phương tiện và các tài liệu tạm giữ gồm: 01 xe ô tô tải biển số 71C-025.75; 01 giấy kiểm định số 6807389; 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Đào Trung L; 01 xe mô tô biển số 71B2-219.13.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường lập lúc 13 giờ 45 phút ngày 15/11/2018 xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa, rộng 10,5 mét, có vạch chia làn đường cho từng loại phương tiện lưu thông khác nhau. Làn đường sát lề đường dành cho xe 2 bánh, xe 3 bánh và xe thô sơ; làn đường kế tiếp dành cho xe tải các loại, xe khách từ 30 chỗ trở lên; làn đường tiếp theo dành cho xe con, xe khách dưới 30 chỗ ngồi. Chọn trụ đèn số 5 làm điểm mốc cố định hiện trường. Chọn hướng chuẩn là hướng từ vòng xoay phường 7 về vòng xoay Phường 6, thành phố BT; chọn mép đường bên phải theo hướng chuẩn làm mép chuẩn để đo vẽ. Sau khi xảy ra tai nạn, xe mô tô biển số 71B2-219.13 ngã trên mặt đường nằm về phía

làn đường sát vạch phân cách cứng (phần đường dành cho xe con, xe khách dưới 30 chỗ ngồi) đầu xe quay về hướng vạch phân cách cứng, đuôi xe quay về hướng mép chuẩn; tâm trục bánh xe trước cách mép chuẩn 9,2 mét, tâm trục bánh xe trước cách trục đèn số 5 là 2,9 mét; tâm trục bánh xe sau cách tâm vết máu là 2,6 mét; tâm trục bánh xe sau cách mép ngoài phía dưới, bên trái của bánh xe trước xe ô tô tải là 6 mét; tâm trục bánh xe sau cách điểm đầu vết cày 2 là 2,1 mét. Sau khi tai nạn xảy ra, xe ô tô tải biển số 71C-025.75 ở chế độ đỗ, hướng đầu xe trùng với hướng chuẩn; xe đỗ giữa làn đường thứ nhất và thứ hai (tính từ mép chuẩn ra). Mép ngoài, phía dưới bên trái của bánh xe trước bên trái cách điểm đầu vết cày 1 là 0,7 mét. Mép ngoài, phía dưới bên phải của bánh xe trước bên phải cách mép chuẩn 2,8 mét. Mép ngoài phía dưới bên phải của bánh xe sau bên phải cách mép chuẩn 1,1 mét.

- Tại hiện trường nơi xảy ra tai nạn có 02 vết cày, 01 vết máu và 01 vết nhót, cụ thể:

+ Vết cày 1: Là vết cày đứt quãng, nằm trên làn đường thứ 2 tính từ mép chuẩn ra, hướng của vết cày 1 trùng với hướng chuẩn, dài 0,7 mét, điểm đầu vết cày cách mép chuẩn 4,9 mét, cách điểm đầu vết cày 2 là 2,5 mét, điểm cuối vết cày cách mép chuẩn 5 mét.

+ Vết cày 2: Là vết cày đứt quãng nằm trên làn đường thứ 3 tính từ mép chuẩn, hướng của vết cày trùng với hướng chuẩn, dài 0,8 mét, điểm đầu vết cày cách mép chuẩn 6,8 mét, cách tâm trục bánh xe sau của xe mô tô 71B2-219.13 là 2,1 mét; điểm cuối vết cày 2 cách mép chuẩn 7 mét.

- Vết máu có tâm cách mép chuẩn là 8,5 mét, cách trục đèn số 5 là 3,3 mét

- Vết nhót có tâm cách mép chuẩn là 8,3 mét.

- Mép ngoài phía dưới bên trái của bánh xe trước xe ô tô tải cách trục đèn số 5 là 9 mét.

Theo các biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lập ngày 19/11/2018:

* Đối với xe mô tô biển số 71B2-219.13:

- Gương chiếu hậu phía trước, bên trái bị cong lệch khỏi vị trí ban đầu từ trái sang phải, phần kính bị bể mất một phần kích thước 9 x 2 cm; Mặt ngoài phần ốp mũ bảo vệ gương có vết ma sát mài mòn, kích thước 3 x 2 cm; Mặt ngoài đầu tay cầm bên trái có vết ma sát, kích thước 1,5 x 1 cm; Mặt ngoài gọng kính chiếu hậu phải, phía trước có dính chất bám màu xanh trắng, vùng chất bám có kích thước 2 x 0,5 cm; Đầu tay thắng bên phải phía trước bị sút mất một phần; Đầu tay cầm bên phải có dính chất bám màu trắng và xanh, bị ma sát mài mòn, kích thước 2,5 x 2 cm; Cánh búng xe phía trước bên phải bị bể, sút mất một phần; Mỏ cung chắn bùn phía trước, bên phải bị bể mất một phần, kích thước 18 x 4 cm, phía trên cung chắn bùn có dính chất bám màu

xanh, kích thước 28 x 9 cm; Vùng tiếp giáp cung chắn bùn trước với ốp mũ bảo vệ phuộc xe phía trước bên trái có độ hở 1 cm; Bánh xe trước bị cong, biến dạng, mặt ngoài vành xe trước bên trái bị ma sát mài mòn, kích thước 0,5 x 8 cm, một số cắm xe bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu; Mặt ngoài bên phải bộ phận cố định cắm xe với phuộc xe bên phải có vùng ma sát, trên vùng ma sát có dính chất bám màu đen, kích thước 10 x 7 cm; Mặt trước phuộc xe bên phải và ốc cố định phuộc xe bên phải phía trước có vụn chất bám màu đen, kích thước 12 x 5,5 cm; Cung chắn bùn trước bánh xe trước bị lệch khỏi vị trí ban đầu, phuộc trước bánh xe trước bị lệch khỏi vị trí ban đầu; Góc chân người điều khiển phía bên trái bị cong lệch chiều hướng từ dưới lên trên, phần đầu cao su bị ma sát rách, lõi sắt bị ma sát mài mòn kích thước 0,5 x 1 cm; Mặt ngoài bộ đỡ gác chân người ngồi sau bên trái có vết ma sát mài mòn kích thước 0,5 x 0,5 cm; Phần dây điện nối với bộ phận đánh lửa xe bị sút rời khỏi vị trí ban đầu; Ốp mũ bảo vệ lốc máy bên phải bị bể mất; Ốc cố định bảo vệ lốc máy bị sút mất một ốc tạo thành vết ma sát mài mòn kích thước 5 x 2 cm; Cần thắng bị cong lệch hướng từ trước về sau; Góc chân người lái bên phải bị cong lệch từ trước về sau dính sát bộ phận giảm thanh; đầu gác chân người lái có vết ma sát mài mòn kích thước 2 x 2 cm; Mặt ngoài cần thắng có vùng ma sát kích thước 3 x 1 cm; Đầu tay cầm bên phải cách mặt đất 104 cm, đầu tay cầm bên trái cách mặt đất 95 cm; Nút khởi động động cơ bị lệch khỏi vị trí ban đầu từ sau về trước.

* Đối với xe ô tô tải biển số 71C – 025.75:

- Gương chiếu hậu phía trước bên trái bị gãy mất, bị lệch khỏi vị trí ban đầu, chiều hướng từ trái qua phải, từ sau về trước; Cản trước bên trái bị bung hở biến dạng, lệch khỏi vị trí ban đầu, chiều hướng từ sau về trước (độ hở so với cánh cửa góc phía trước bên trái cánh cửa trước bên trái là 21 cm, vùng biến dạng rộng 58 x 33 cm, điểm cao nhất cách mặt đất 70 cm, thấp nhất cách mặt đất 34 cm; Đèn sương mù phía trước bên trái bị sút khỏi vị trí ban đầu; Đèn chuyển hướng phía trước bên trái (lắp bên trái cửa xe) bị bể, sút mất phần mũ; Phần kính bảo vệ cửa xe phía trước bên trái bị bể hoàn toàn; Mặt ngoài cánh cửa phía trước bên trái bị thủng có kích thước 80x 85 cm độ 5 thủng 3 cm, điểm cao nhất vùng thủng cách đất 150 cm, điểm thấp nhất của vùng thủng cách đất 62 cm. Điểm đầu vùng thủng trùng với điểm tiếp giáp của đầu xe phía trước, điểm cuối vùng thủng cách điểm tiếp giáp của đầu xe phải trước là 28 cm. Trong vùng thủng có nhiều vết trầy xước 73 x 38 cm. Điểm đầu tiên của vùng ma sát cách mặt đất 95 cm; Cung chắn bùn cabin mặt ngoài, phía trước bên trái bị bể sút mất một phần, kích thước 17 x 5 cm; Mặt ngoài ốc cố định bánh xe trước bên trái có vùng ma sát mài mòn kích thước 2 x 1,5 cm; Mặt ngoài phía bên trái của vỏ bánh xe trước bên trái có vết ma sát mài mòn tạo thành vùng có kích thước 37 x 16 cm.

Theo Bảng kết luận giám định pháp y về tử thi số 96-1118/TT ngày 04/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre đối với Trần Minh H kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Xương hộp sọ vùng thái dương phải vỡ - nứt hình cung, kích thước 10 x 0,2 cm; Xương nền sọ vùng chẩm phải vỡ - nứt đến xương cánh bướm lớn bên phải, kích thước 09 x 0,2 cm; vỡ - nứt đến xương cánh bướm lớn bên trái, kích thước 12 x 0,1 cm; Màng cứng phù nề, sung huyết; Xuất huyết – tụ máu dưới màng cứng hai bán cầu đại não; Xuất huyết màng mềm lan tỏa hai bán cầu đại não; Dập não, tiểu não phải (thùy nhộng); Dấu nhấn tụ hạnh nhân tiểu não; Mặt cắt não xuất huyết dạng chấm.

- Nguyên nhân chết: Nạn nhân Trần Minh H chết do chấn thương sọ não, do tai nạn giao thông đường bộ.

Tại Bản cáo trạng số 23/CT-VKSTPBT ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Đào Trung L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo. Mặc dù bị cáo đã gây tai nạn giao thông làm chết một người nhưng bị hại cũng có một phần lỗi. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường một phần trách nhiệm dân sự cho gia đình người bị hại, gia đình bị cáo có công với đất nước, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có 02 con còn nhỏ nên thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Đào Trung L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm; Xét hoàn cảnh bị cáo khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BT đã trao trả cho ông Võ Hữu T 01 xe ô tô tải biển số 71C-025.75, trả cho bà Định Thị N xe mô tô biển số 71B2-219.13. Đề nghị trả lại cho bị cáo: 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 830013004025 mang tên Đào Trung L;

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 357, 584, 585, 586, 590, 601 Bộ luật Dân sự năm 2015: Ghi nhận bị cáo L và ông Võ Hữu T đã liên đới bồi thường cho gia đình bị hại tổng cộng 190.000.000 đồng. Các yêu cầu bồi thường còn lại đề nghị Hội đồng ghi nhận theo thỏa thuận và xem xét, quyết định theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho bị hại Trần Minh H, ông Trần Văn O yêu cầu ông Võ Hữu T là chủ sở hữu xe ô tô có trách nhiệm bồi thường các khoản sau: chi phí điều trị cho ông H là 2.066.000đồng, Chi phí người nuôi ông H 04 ngày, mỗi ngày 250.000đồng, thành tiền 1.000.000đồng; Tiền mất thu nhập của ông H 04 ngày,

mỗi ngày 250.000đồng, thành tiền 1.000.000đồng; Chi phí mai táng gồm hàng, đồ tẩm liệm, vật liệu xây dựng và công thợ xây mộ tổng cộng 30.220.000đồng; Bồi thường tiền bù đắp tổn thất về mặt tinh thần là 139.000.000 đồng; Chi phí đãi ăn đám tang là 35.000.000đồng; Chi phí dán đá hoa cương phần mộ ông H là 25.076.000đồng (trong đó có tấm bia mộ là 400.000đồng); Yêu cầu cấp dưỡng cho con bị hại H mỗi tháng 1.500.000đồng cho đến khi con bị hại tròn 18 tuổi.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Đinh Thị N yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản sau: Chi phí điều trị là 680.000đồng; chi phí người nuôi bệnh bà N 04 ngày, mỗi ngày 250.000đồng, thành tiền là 1.000.000đồng; Tiền mất thu nhập trong 03 ngày nằm viện, mỗi ngày 250.000đồng, thành tiền là 1.000.000đồng, thành tiền là 750.000đồng; Tiền mất thu nhập của bà N là 15 ngày, mỗi ngày 250.000đồng, thành tiền là 3.750.000đồng; Tiền bồi dưỡng cho bà N để phục hồi sức khỏe là 10 ngày, mỗi ngày 200.000đồng, thành tiền 2.000.000đồng; Bồi thường tiền bù đắp tổn thất về mặt tinh thần là 60 tháng lương tối thiểu là 83.400.000đồng; Chi phí sửa xe tổng cộng là 6.114.000đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, ông Trần Văn O có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có ý kiến gì về việc Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị đơn dân sự ông Võ Hữu T đồng ý bồi thường các khoản cho bị hại Trần Minh H theo yêu cầu của ông O, trừ khoản bồi thường chi phí dán mộ bằng đá hoa cương và chi phí đãi ăn đám tang ông T chỉ đồng ý hỗ trợ 10.000.000đồng. Riêng yêu cầu cấp dưỡng cho con bị hại H mỗi tháng 1.500.000đồng, ông T chỉ đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi con bị hại tròn 18 tuổi. Đối với yêu cầu bồi thường cho bị hại bà Đinh Thị N, ông T đồng ý bồi thường chi phí điều trị thương tích và chi phí sửa xe. Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất về mặt tinh thần cho bà N, ông T đồng ý bồi thường 06 tháng lương tối thiểu. Riêng các khoản yêu cầu bồi thường khác ông T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

Bị cáo Đào Trung L khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đồng thời yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Đào Trung L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với biên bản, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm các phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 13 giờ 20 phút ngày 15/11/2018, bị cáo Đào Trung L, có giấy phép lái xe hạng B2, điều khiển xe ô tô tải biển số 71C-025.75 lưu thông trên đường Đồng Văn Cống hướng từ phường 7 về vòng xoay Phường 6, thành phố BT. Khi đến đoạn trước công ty Quốc Chương, thuộc khu phố Bình Khởi, Phường 6, thành phố BT, do thiếu chú ý quan sát và quay đầu chuyển hướng xe khi chưa đảm bảo an toàn nên xe ô tô tải do L điều khiển đụng vào xe mô tô biển số 71B2-219.13 do ông Trần Minh H điều khiển đang chạy cùng chiều phía sau đến chở sau bà Đinh Thị N dẫn đến ông Trần Minh H tử vong, riêng bà N bị xây xát nhẹ.

[3] Bị cáo Đào Trung L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo ý thức được rằng khi điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông phải tuân thủ Luật giao thông đường bộ nhưng bị cáo thiếu chú ý quan sát phía trước và quay đầu chuyển hướng xe khi chưa đảm bảo an toàn để đụng vào xe mô tô biển số 71B2-219.13 do ông H điều khiển chở bà N. Hậu quả làm ông H tử vong và bà N bị xây xát nhẹ. Bị cáo đã vi phạm theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, đã xâm phạm đến an toàn công cộng và tính mạng, sức khỏe của con người là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, bản cáo trạng số 23 ngày 27/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Đào Trung L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại các điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo không mong muốn xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, song bị cáo đã điều khiển xe một cách cẩu thả, thiếu chú ý quan sát phía trước và quay đầu chuyển hướng xe khi chưa đảm bảo an toàn gây tang thương mất mát cho gia đình bị hại không gì bù đắp được mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn công cộng và bất bình trong nhân dân nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cho thấy: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường một phần trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại nên giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, gia đình bị cáo có công với đất nước, bà ngoại bị

cáo là mẹ Việt Nam anh hùng, có ông ngoại, cậu, dì là liệt sĩ, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có 02 con còn nhỏ, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy lỗi chính trong vụ tai nạn giao thông này thuộc về bị cáo, bị hại cũng có một phần lỗi. Tuy nhiên ngoài lần phạm tội này bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều luật cấm, chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính hay bị xử lý kỷ luật; Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng đồng thời không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên theo Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo luật định cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo cũng như thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử xét thấy ông Võ Hữu T là chủ sở hữu xe ô tô tải biển số 71C-025.75, ông T đã ký hợp đồng lao động thuê bị cáo lái xe chở hàng và hàng tháng ông T trả lương cho bị cáo. Căn cứ quy định của Luật giao thông đường bộ thì phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xe ô tô tải biển số 71C-025.75 là nguồn nguy hiểm cao độ. Căn cứ Điều 601 Bộ luật Dân sự thì chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra. Do đó, ông Võ Hữu T phải có trách nhiệm bồi thường là phù hợp pháp luật.

Theo hướng dẫn của Nghị quyết 03/2006 của Hội Đồng thẩm phán TAND Tối cao thì chỉ chấp nhận phần chi phí mua quan tài, các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa, thuê xe tang và các khoản chi khác phục vụ cho việc chôn cất hoặc hỏa táng nạn nhân theo thông lệ chung. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí cúng lễ, lễ bái, ăn uống, bốc mộ...Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận các yêu cầu bồi thường mà ông O và ông T đã tự thỏa thuận với nhau tại phiên tòa gồm:

Đối với yêu cầu bồi thường cho bị hại H, ông T đồng ý bồi thường các khoản sau: Chi phí điều trị cho ông H là 2.066.000đồng, Chi phí người nuôi ông H 04 ngày, mỗi ngày 250.000đồng, thành tiền 1.000.000đồng; Tiền mất thu nhập của ông H 04 ngày, mỗi ngày 250.000đồng, thành tiền 1.000.000đồng; Chi phí mai táng gồm hàng, đồ tẩm liệm, vật liệu xây dựng và công thợ xây mộ tổng cộng 30.222.000đồng; Bồi thường tiền bù đắp tổn thất về mặt tinh thần là 139.000.000 đồng nên ghi nhận để buộc ông T thực hiện.

Đối với chi phí đãi ăn đám tang là 35.000.000đồng, ông T chỉ đồng ý hỗ trợ 10.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc tổ chức ăn uống ma chay đã được

pháp luật quy định không có trách nhiệm bồi thường nên việc ông T tự nguyện hỗ trợ 10.000.000đồng nên ghi nhận để buộc ông T thực hiện.

Đối với chi phí dán đá hoa cương phần mộ ông H là 25.076.000đồng, ông T không đồng ý bồi thường. Xét thấy trong các hóa đơn chứng từ ông O đã nộp cho Tòa án thì tổng giá trị phần chi phí dán đá hoa cương phần mộ là 25.067.000đồng, trong đó chi phí tấm bia mộ là 400.000đồng. Theo quy định pháp luật chỉ buộc bồi thường chi phí mai táng các khoản theo thông lệ chung, do ông T đã đồng ý bồi thường chi phí vật liệu xây dựng và tiền công thợ xây phần mộ là 10.422.000đồng trong tổng cộng chi phí mai táng là 30.222.000đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận yêu cầu bồi thường thêm tấm bia mộ cho ông H là 400.000đồng trong khoản yêu cầu 25.076.000đồng của ông O.

Về yêu cầu cấp dưỡng cho con bị hại H: Hội đồng xét xử xét thấy cháu Trần Đình Ngọc B, sinh ngày 10/10/2017 là con của ông Trần Minh H, nay ông H chết do xe ô tô tải của ông Võ Hữu T là nguồn nguy hiểm cao độ gây ra nên ông T phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu B là đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa ông Trần Văn O yêu cầu cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000đồng cho đến khi cháu B tròn 18 tuổi, ông T đồng ý cấp dưỡng cho cháu B mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi cháu B tròn 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ quy định pháp luật thì mức tiền cấp dưỡng cho cháu B mỗi tháng 1.000.000đồng là phù hợp nên ghi nhận để buộc ông T thực hiện. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu tính từ ngày 15/11/2018.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà Đinh Thị N gồm các khoản: Chi phí điều trị là 680.000đồng và chi phí sửa xe tổng cộng là 6.114.000đồng, ông T đồng ý bồi thường nên ghi nhận để buộc ông T thực hiện.

Riêng các khoản yêu cầu như: chi phí người nuôi bệnh bà N 04 ngày, mỗi ngày 250.000đồng, thành tiền là 1.000.000đồng; Tiền mất thu nhập trong 03 ngày nằm viện, mỗi ngày 250.000đồng, thành tiền là 1.000.000đồng, thành tiền là 750.000đồng; Tiền mất thu nhập của bà N là 15 ngày, mỗi ngày 250.000đồng, thành tiền là 3.750.000đồng; Tiền bồi dưỡng cho bà N để phục hồi sức khỏe là 10 ngày, mỗi ngày 200.000đồng, thành tiền 2.000.000đồng; Bồi thường tiền bù đắp tổn thất về mặt tinh thần là 60 tháng lương tối thiểu là 83.400.000đồng; Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo gây tai nạn làm bà N bị thương tích, bà N không đồng ý giám định thương tích do vết thương nhẹ, bà N không có nằm bệnh viện để điều trị thương tích nên các yêu cầu bồi thường chi phí người nuôi bệnh 04 ngày là 1.000.000đồng, yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập trong 03 ngày nằm viện là 750.000đồng là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Mặc dù không giám định tỉ lệ thương tật nhưng bà N bị thương tích là có thật và phải nghỉ làm để điều trị thương tích, do đó yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập của bà N trong 15 ngày, mỗi ngày 250.000đồng, thành tiền là 3.750.000đồng và yêu cầu bồi thường tiền bồi dưỡng cho bà N để phục hồi sức khỏe là

10 ngày, mỗi ngày 200.000đồng, thành tiền là 2.000.000đồng là phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường tiền tổn thất về mặt tinh thần cho bà N là 60 tháng lương tối thiểu, mức lương hiện nay là 1.390.000đồng, tổng cộng là 83.400.000đồng, Hội đồng xét xử xét thấy bà N bị thương tích nhẹ, không đề nghị cơ quan có thẩm quyền giám định thương tật nên yêu cầu bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về mặt tinh thần cho bà N 60 tháng lương tối thiểu là không phù hợp. Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận yêu cầu bồi thường tiền bù đắp tổn thất về mặt tinh thần cho bà N là 06 tháng lương tối thiểu, thành tiền là 8.400.000đồng.

Tóm lại, bị đơn dân sự ông Võ Hữu T phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại ông Trần Minh H, gồm ông Trần Văn O, bà Lê Thị C và bà Đinh Thị N tổng cộng là 183.688.000đồng và bồi thường cho bị hại bà Đinh Thị N tổng cộng là 20.944.000đồng. Nhưng do ông T và bị cáo đã liên đới trách nhiệm bồi thường tổng cộng 190.000.000đồng, nên buộc ông T có trách nhiệm bồi thường tiếp cho gia đình bị hại ông Trần Minh H và bà Đinh Thị N là 14.632.000đồng. Đồng thời ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Đình Ngọc B mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi cháu Bình tròn 18 tuổi.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về phần xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BT đã trao trả cho ông Võ Hữu T 01 xe ô tô tải biển số 71C-025.75; đã trả cho bà Đinh Thị N xe mô tô biển số 71B2-219.13.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 830013004025 mang tên Đào Trung L là giấy do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp cho bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm bị cáo, bị đơn dân sự phải nộp án phí theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đào Trung L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đào Trung L 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/6/2019;

Giao bị cáo Đào Trung L cho Ủy ban Nhân dân phường Phú Tân, thành phố BT, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 357, 584, 585, 586, 590, 591, 601 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Ghi nhận bị cáo Đào Trung L và bị đơn dân sự ông Võ Hữu T đã liên đới bồi thường cho gia đình bị hại ông Trần Minh H và bà Đinh Thị N tổng cộng số tiền 190.000.000(một trăm chín mươi triệu) đồng.

Buộc bị đơn dân sự ông Võ Hữu T có trách nhiệm bồi thường tiếp cho gia đình bị hại ông Trần Minh H và bà Đinh Thị N số tiền 14.632.000(mười bốn triệu sáu trăm ba mươi hai ngàn)đồng.

Buộc bị đơn dân sự ông Võ Hữu T có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Trần Đình Ngọc B, sinh ngày 10/10/2017, mỗi tháng 1.000.000(một triệu)đồng cho đến khi cháu B tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu tính từ ngày 15/11/2018.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1.Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BT đã trao trả cho ông Võ Hữu T 01(một) xe ô tô tải biển số 71C-025.75; đã trả cho bà Đinh Thị N xe mô tô biển số 71B2-219.13.

3.2.Trả lại cho bị cáo: 01(một) giấy phép lái xe hạng B2 số 830013004025 mang tên Đào Trung L;

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT đang quản lý)

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đào Trung L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị đơn dân sự ông Võ Hữu T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 732.000(bảy trăm ba mươi hai ngàn) đồng và án phí cấp dưỡng là 300.000(ba trăm ngàn)đồng.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại và bị đơn dân sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố BT (1b);
- Cơ quan điều tra CATP BT (1b);
- Cơ quan THAHS CATP BT (1b);
- Chi cục THA dân sự Tp.BT (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường PT, Tp.BT (1b);
- Những NTGTT(5b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang